TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 7- 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Trần Xuân Thu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị N, sinh năm 2002; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Trần Cao Đ, sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người làm chứng*: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Cao Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10- 01- 2020. Sau đó, vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 9- 2022 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trần Cao Đ, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Trần Cao Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh M, sinh ngày 23- 12- 2019. Hiện nay, con chung đang ở cùng anh Đ và gia đình anh Đ, ly hôn chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị là người mẹ có đủ điều kiện nuôi con hơn anh Đ, trong khi đó anh Đ thường xuyên phải đi làm xa. Trong quá trình ly thân, chị đã bị gia đình anh Đ cản trở việc thăm nom con chứng minh bằng video chị đã quay lại, chị cũng đã thường xuyên gửi tiền nuôi con qua tài khoản, mua đồ cho con. Trong trường hợp được giao nuôi con chị nhất trí để anh Đ đón con để trực tiếp chăm sóc vào thứ bảy, chủ nhật hàng tuần.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Trần Cao Đ: Anh và chị Đặng Thị N được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10- 01- 2020. Sau đó, vợ chồng sống không hạnh phúc do hai bên bất đồng quan điểm và chị N sống không chung thủy. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8- 2022 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Đinh Thị N1, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh M, sinh ngày 23- 12- 2019. Hiện nay, con chung đang ở cùng anh và gia đình. Ly hôn, anh nhận nuôi con chung, không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp được giao nuôi con anh nhất trí để chị N1 đón con để trực tiếp chăm sóc vào thứ bảy, chủ nhật hàng tuần. Anh đi làm nhưng thường xuyên về thăm con, ngoài ra có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh là người đã trực tiếp chăm sóc con anh từ nhỏ. Từ trước tới nay, chị N1 là người thiếu trách nhiệm với con.

Người làm chứng bà Đinh Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Đ là người trực tiếp và chủ yếu hỗ trợ trong việc nuôi con cháu Trần Khánh M từ khi cháu được vài tháng tuổi đến nay. Chị N1 không đủ điều kiện chăm sóc cháu M bằng anh Đ do gia đình chị N1 có nhiều phức tạp trong các thành viên gia đình của chị N1. Nay bà đề nghị được tiếp tục hỗ trợ anh Đ nuôi cháu M để cháu M có cuộc sống tốt nhất.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như các đương sự trình bày. Các đương sự đều là lao động tự do và có điều kiện nuôi con.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Chị N1 hiện sinh sống cùng bố mẹ chị N1 tại xóm H, xã G nhưng chưa đăng ký thường trú.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn

nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Trần Cao Đ. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Trần Khánh M, sinh ngày 23- 12- 2019 cho anh Trần Cao Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đặng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Trần Cao Đ kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh Đ không có hạnh phúc. Nay chị N xin ly hôn, anh Đ nhất trí. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị N và anh Trần Cao Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị N và anh Trần Cao Đ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng 01 con chung là Trần Khánh M, sinh ngày 23- 12- 2019. Căn cứ nguyện vọng, điều kiện của các đương sự, xét thấy cả hai bên đều có đủ khả năng để nuôi con chung tuy nhiên hiện nay con chung đang sống ổn định cùng anh Trần Cao Đ, được sự hỗ trợ về mọi mặt của gia đình từ khi cháu M mới sinh ra, chị N chưa có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, để đảm bảo sự sự phát triển tốt nhất của con chung, cuộc sống ổn định của con chung; Hội đồng xét xử giao cháu M cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị N và anh Đ đều thống nhất bên được giao trực tiếp nuôi con, sẽ phải tạo điều kiện bên còn lại đón con để trực tiếp chăm sóc vào 02 ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần; thỏa thuận này là hợp pháp cần được ghi nhận. Ngoài ra, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị N là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Trần Cao Đ.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử: Giao anh Trần Cao Đ tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Trần Khánh M, sinh ngày 23- 12- 2019. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Anh Trần Cao Đ có trách nhiệm giao con Trần Khánh M cho chị Đặng Thị N trực tiếp chăm sóc vào 02 ngày Thứ bảy và Chủ nhật hàng tuần. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ

Quốc hội; buộc: Chị Đặng Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000394 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Đặng Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao An: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên